TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 33/2021/QĐST-DS	*Thuận An, ngày 14 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vương L, sinh năm 1976; địa chỉ: 14/20 khu phố Bình H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Vương Văn T, sinh năm 1966; trú tại: C346 khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ hiện nay sinh sống: 14/20 khu phố Bình H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vương Hữu L, sinh năm 1978; địa chỉ:14/20 khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Vương Văn T, sinh năm 1971; trú tại: 14/20 khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vương L, sinh năm 1976; địa chỉ: 14/20 khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người giám hộ theo văn bản đã đăng ký giám hộ số 05/2019 ngày 09/10/2019 tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

Người giám sát giám hộ: Bà Vương Thanh T, sinh năm 1969; nơi cư trú: 1/30A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ hiện nay: A301 khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Bà Vương Thanh T, sinh năm 1969; nơi cư trú: 1/30A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ hiện nay: A301 khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

4. Ông Vương V, sinh năm 1972; trú tại: 14/20A khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

5. Bà Vương H, sinh năm 1973; địa chỉ: 14/20 khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

6. Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1966; Hộ khẩu thường trú: C346 khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ sinh sống: 14/20 khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

7. Ông Vương Văn Q, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: C346 khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ sinh sống: 14/20 khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

8. Ông Vương Văn B, sinh năm 1993;

9. Ông Vương Chấn H, sinh năm 1999;

10. Ông Vương Q, sinh năm 1995;

Cùng Hộ khẩu thường trú: C346 khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ sinh sống: 14/20 khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các đồng thừa kế của ông Vương Đức và bà Đặng Em gồm có: Ông Vương Hữu L, ông Vương Văn T, ông Vương Văn T (do ông Vương L là người giám hộ, bà Vương Thanh T là người giám sát giám hộ), bà Vương Thanh T, ông Vương V, ông Vương L và bà Vương H.

2. Ông Vương Hữu L, ông Vương Văn T, ông Vương Văn T (do ông Vương L là người giám hộ, bà Vương Thanh T là giám sát giám hộ), bà Vương Thanh T, ông Vương V, ông Vương L và bà Vương H thống nhất di sản thừa kế của ông Vương Đức và bà Đặng Em để lại gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 1170,3m^2 trong đó có 160m^2 ODT, 1010,3m^2 HNK (6,9m^2 HNK thuộc HLATĐB) và tài sản gắn liền quyền sử dụng đất nhà ở 89,3m^2; nhà trọ 174,4m^2 và nhà trọ 69,3m^2 thuộc thửa 59, tờ bản đồ số 302 tọa lạc tại khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vương Hữu L, ông Vương Văn T, ông Vương Văn T (do ông Vương L là người giám hộ, bà Vương Thanh T là người giám sát giám hộ), bà Vương Thanh T, ông Vương V; ông Vương L và bà Vương H thống nhất không tranh chấp toàn bộ tài sản trên đất gắn liền quyền sử dụng đất diện tích 1170,3 m^2 trong đó có 160m^2 ODT, 1010,3m^2 HNK (6,9m^2 HNK thuộc HLATĐB) thuộc thửa số 59, tờ bản đồ số 302 tọa lạc tại khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vương Hữu L, ông Vương Văn T, ông Vương Văn T (do ông Vương L là người giám hộ, bà Vương Thanh T là người

giám sát giám hộ), bà Vương Thanh T, ông Vương V; ông Vương L và bà Vương H thống nhất chia di sản thừa kế của ông Vương Đức và bà Đặng Em cụ thể như sau:

Ông Vương L có trách nhiệm thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế cho ông Vương Văn T (do ông Vương L là người giám hộ, bà Vương Thanh T là người giám sát giám hộ) số tiền 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng).

Ông Vương L có trách nhiệm thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế cho ông Vương V số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ông Vương Văn T được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt, diện tích đất 172,3m^2 HNK (trong đó 1,5m^2 HNK thuộc HLATĐB) và nhà trọ diện tích 69,3m^2 thuộc 01 phần của thửa đất số thửa 59, tờ bản đồ số 302 tọa lạc tại khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. (ký hiệu 1).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vương Hữu L, bà Vương Thanh T và bà Vương H thống nhất không nhận kỷ phần thừa kế được hưởng mà tặng cho toàn bộ ông Vương L được toàn quyền quản lý, chiếm hữu, sử dụng và định đoạt.

Ông Vương L được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt, diện tích đất 998m^2 (trong đó có 160m^2 ODT, 838m^2 HNK, HLATĐB 5,4m^2 HNK) và tài sản gắn liền quyền sử dụng đất diện tích nhà ở 89,3m^2 và nhà trọ 174,4m^2 thuộc 01 phần của thửa đất số 59, tờ bản đồ số 302 tọa lạc tại khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (ký hiệu 2).

(có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

Kiến nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS 09586, số phát hành: CH 385637 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/6/2017 cho hộ bà Đặng Em để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Vương L, ông Vương Văn T theo số liệu đo đạc thực tế trong Quyết định này.

Ông Vương L, ông Vương Văn T có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo số liệu đo đạc thực tế trong Quyết định này theo quy định của pháp luật.

5. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Ngọc D, ông Vương Văn Q, ông Vương Văn B, ông Vương Q, ông Vương Chấn H không có tranh chấp không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án.

6. Chi phí tố tụng khác:

- Nguyên đơn ông Vương L tự nguyện chịu số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc, định giá, được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp (đã thực hiện xong).

7. Về án phí:

Ông Vương L tự nguyện chịu 58.939.500 đồng (năm mươi tám triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053971 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Ông Vương L còn phải nộp 46.939.500 đồng (bốn mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Vương Văn T phải chịu 33.137.250 đồng (ba mươi ba triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Vương Văn T (do ông Vương L là người giám hộ, bà Vương Thanh T là người giám sát giám hộ) được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BD;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(kèm theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 33/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2021.

Ký hiệu 1: Quyền sử dụng đất diện tích 172,3m^2 HNK (trong đó 1,5m^2 HNK thuộc HLATĐB) và nhà trọ diện tích 69,3m^2 thuộc 01 phần của thửa đất số thửa 59, tờ bản đồ số 302 tọa lạc tại khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cho ông Vương Văn T.

Ký hiệu 2: Quyền sử dụng đất diện tích 998m^2 (trong đó có 160m^2 ODT, 838m^2 HNK, HLATĐB 5,4m^2 HNK) và tài sản gắn liền quyền sử dụng đất diện tích nhà ở 89,3m^2 và nhà trọ 174,4m^2 thuộc 01 phần của thửa đất số 59, tờ bản đồ số 302 tọa lạc tại khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cho ông Vương L.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu